



LỚP CÁCH NHIỆT TỐT HƠN

ArmaGel HT

Tấm aerogel linh hoạt cho các ứng dụng nhiệt độ cao

- // Tuân thủ tiêu chuẩn ASTM C1728
- // Điều kiện nóng lên đến 650°C (1200°F)
- // Nhiều lựa chọn hơn: độ dày 5, 10, 15 và 20 mm
- // Hiệu suất nhiệt tốt hơn gấp năm lần so với các vật liệu cách nhiệt cạnh tranh
- // Giảm thiểu nguy cơ ăn mòn dưới lớp cách nhiệt (CUI)



 **armacell**[®]
ArmaGel

- ARMAGEL HT

Mô tả ngắn	ArmaGel HT là tấm aerogel linh hoạt thích hợp cho các ứng dụng nhiệt độ cao với nhiệt độ vận hành tối đa lên tới 650°C (1200°F). ArmaGel HT tuân thủ tiêu chuẩn ASTM C1728, Loại III, Hạng 1A.
Loại vật liệu	Aerogel blanket.
Phạm vi màu sản phẩm	Grey
Tính năng đặc biệt	ArmaGel HT is resistant to elevated operating temperatures up to 650 °C (1200 °F). The product is suitable for use in multi-layer applications including ArmaSound Industrial Systems.
Phạm vi sản phẩm	Các tấm ở dạng cuộn, độ dày 5, 10, 15 và 20 mm (0,2, 0,4, 0,6, 0,8 in) và chiều rộng 1,5 m (59 in). Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo bảng phạm vi sản phẩm ở cuối tài liệu này.
Ứng dụng	Cách nhiệt/bảo vệ đường ống, bình chứa và ống dẫn (bao gồm cả ống khuấy, phụ kiện, mặt bích, v.v.) ở ngoài khơi, trên bờ, trong công nghiệp (thường là dầu khí) và các cơ sở thiết bị xử lý. ArmaGel HT cũng được sử dụng như một thành phần của Hệ thống công nghiệp ArmaSound để cung cấp cách âm cho hệ thống đường ống và bình chứa công nghiệp, đảm bảo giảm thiểu sự truyền âm thanh.
Lắp đặt	For industrial applications it is recommended to consult the relevant Armacell application manual(s). For further information please contact our Technical Services.

Phạm vi nhiệt độ

Nhiệt độ vận hành	°C tối đa	°F tối đa
	650	1,200

Khả năng dẫn nhiệt

1 - Độ dẫn nhiệt công bố W/(m K)	Øm	24°C (75°F)	38°C (100°F)	93°C (200°F)	149 °C (300°F)	204°C (400°F)	260°C (500°F)	316°C (600°F)	371°C (700°F)
	$\lambda d \leq [W/(m \cdot K)]$	0.021	0.022	0.023	0.025	0.029	0.032	0.036	0.043
	$k \leq [Btu \cdot in / (h \cdot ft^2 \cdot ^\circ F)]$	0.14	0.15	0.16	0.18	0.20	0.22	0.25	0.30

Khả năng chịu nhiệt

Hiệu suất bề mặt nóng	Pass
Độ co ngót tuyến tính khi ngâm nhiệt	<2% về chiều rộng và chiều dài

Hiệu suất chống cháy và phê duyệt

Phản ứng với lửa	B-s1,d0
Đặc tính cháy bề mặt	≤ 5 chỉ số lan truyền ngọn lửa ≤ 10 phát triển khói

Khả năng chống hơi nước

Độ hấp thụ hơi nước	$\leq 5\%$ theo cân nặng
---------------------	--------------------------

Resistance to water

Độ kỵ nước	Có
Độ hấp thụ nước	Đạt

Giảm thiểu ăn mòn

Độ ăn mòn thép	Đạt, Tỷ lệ ăn mòn tổn thất khối lượng (MLCR) không vượt quá tỷ lệ dung dịch clorua 5 ppm trên mẫu thép carbon
Nút do ăn mòn ứng suất	Đạt

Physical attributes

Mật độ danh định	180 kg/m ³ (11 lb/ft ³)
------------------	--

Tính chất cơ học

Độ bền nén	≥ 3 psi/ 20,7 kPa ở mức nén 10%
Độ dẻo của lớp cách ly	Linh hoạt

Khả năng chống chịu thời tiết và tia cực tím

Độ chống chịu thời tiết	Trong tất cả các ứng dụng công nghiệp, lớp bên ngoài của vật liệu phải được bảo vệ bằng lớp phủ thích hợp như lớp bọc kim loại hoặc lớp phủ GRP (Nhựa gia cố sợi thủy tinh) được xử lý bằng tia cực tím tạo hình sẵn. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ kỹ thuật để được hướng dẫn về các giới hạn nhiệt độ và các lưu ý xây dựng cụ thể cần được thực hiện cho từng hệ thống tấm phủ.
-------------------------	---

Sức khỏe và môi trường

Độ phát triển nấm	Không tăng trưởng
-------------------	-------------------

Các khía cạnh sức khỏe	Trung lập
------------------------	-----------

Các tính năng kỹ thuật khác

Thời hạn sử dụng	Tối đa 3 năm
------------------	--------------

Bảo quản	Vật liệu phải được bảo quản trong nhà, trong điều kiện sạch sẽ và khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.
----------	--

Roll - jumbo

Tên ngắn	Độ dày [mm]	Độ dày [inch]	Chiều rộng [m]	Chiều rộng [inch]	Chiều dài [m]	Chiều dài [ft]	Dung tích chính [chỉ số]	Dung tích chính [hệ Anh]
AGH-05-00/150P	5	0.2	1.5	59	65	213.3	97.5 m ²	1049.5 ft ²
AGH-10-00/150P	10	0.4	1.5	59	40	131.2	60 m ²	645.8 ft ²
AGH-15-00/150P	15	0.6	1.5	59	26	85.3	39 m ²	419.8 ft ²
AGH-20-00/150P	20	0.8	1.5	59	20	65.6	30 m ²	322.9 ft ²

Roll - standard

Tên ngắn	Độ dày [mm]	Độ dày [inch]	Chiều rộng [m]	Chiều rộng [inch]	Chiều dài [m]	Chiều dài [ft]	Dung tích chính [chỉ số]	Dung tích chính [hệ Anh]
AGH-05-00/150S	5	0.2	1.5	59	16	52.5	24 m ²	258.3 ft ²
AGH-10-00/150S	10	0.4	1.5	59	8	26.2	12 m ²	129.2 ft ²
AGH-15-00/150S	15	0.6	1.5	59	6	19.7	9 m ²	96.9 ft ²
AGH-20-00/150S	20	0.8	1.5	59	4	13.1	6 m ²	64.6 ft ²

Tất cả dữ liệu và thông tin kỹ thuật đều dựa trên kết quả đạt được trong các điều kiện cụ thể được xác định theo các tiêu chuẩn thử nghiệm được tham chiếu. Mặc dù đã thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa để đảm bảo rằng dữ liệu và thông tin kỹ thuật đều được cập nhật, Armacell không đưa ra bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào, bất kể rõ ràng hay ngụ ý, về tính chính xác, nội dung hoặc tính hoàn chỉnh của dữ liệu và thông tin kỹ thuật được đề cập. Armacell cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ người nào phát sinh từ việc sử dụng dữ liệu hoặc thông tin kỹ thuật được đề cập. Armacell có quyền thu hồi, sửa đổi hoặc bổ sung tài liệu này bất kỳ lúc nào. Khách hàng có trách nhiệm xác minh xem sản phẩm có phù hợp với mục đích sử dụng dự kiến hay không. Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện lắp đặt một cách chuyên nghiệp, chính xác và tuân thủ các quy định liên quan của tòa nhà. Tài liệu này không cấu thành cũng như không phải là một phần của bảng chào giá hợp pháp để bán hàng hoặc ký hợp đồng.

Tại Armacell, lòng tin của bạn có ý nghĩa quan trọng đối với chúng tôi, vì vậy chúng tôi muốn cho bạn biết các quyền của mình và giúp bạn dễ dàng nắm rõ hơn những thông tin chúng tôi thu thập và lý do chúng tôi thu thập thông tin đó. Nếu bạn muốn tìm hiểu về cách chúng tôi xử lý dữ liệu của bạn, vui lòng truy cập Chính sách bảo vệ dữ liệu của chúng tôi.

Các thương hiệu có ký hiệu © hoặc TM theo sau là thương hiệu của Tập đoàn Armacell. © Armacell, 2023. Bảo lưu mọi quyền.

ArmaGel | ArmaGel HT | Brochure | 122023 | vi-VN

Là nhà phát minh mút xốp mềm cách nhiệt cho thiết bị và là nhà cung cấp hàng đầu về mút xốp kỹ thuật, Armacell đã phát triển các giải pháp cách nhiệt và cơ học sáng tạo và an toàn nhằm tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng. Sản phẩm của Armacell góp phần đáng kể vào hiệu quả năng lượng toàn cầu, tạo ra sự khác biệt trên toàn thế giới. Với hơn 3.300 nhân viên và 27 nhà máy sản xuất tại 19 quốc gia, công ty đang điều hành hai mảng kinh doanh chính là Mút xốp cách nhiệt và Mút xốp kỹ thuật tiên tiến. Armacell tập trung vào các vật liệu cách nhiệt cho thiết bị kỹ thuật, mút xốp hiệu suất cao cho các ứng dụng âm thanh và trọng lượng nhẹ, các sản phẩm PET tái chế, cũng như công nghệ aerogel thế hệ mới và hệ thống chống cháy thụ động

